TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Văn Hần;
Ông Chẩu Văn Khoẻ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/8/2021, đối với các bị cáo:

1. LÝ H C; Sinh ngày 14/10/1988; Nơi sinh: Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố L C, TT Y S (Trước ngày 01/7/2021 là xã T Q), huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở: Thôn , xã T M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn Sáu, sinh năm: 1969; Con bà: Phạm Thị Yến, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/01/2004, bị Ủy ban nhân dân xã T Q, huyện Yên Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

+ Bản án số 28/2007/HSST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lý H C 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Bản án số 86/2007/HSST ngày 26/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lý H C 15 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

+ Ngày 20/7/2018, bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 07/8/2018, bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định số 233/QĐ-XPHC.

- Tiền án:

+ Bản án số 08/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Lý H C 02 năm 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản (chấp hành xong hình phạt tù 09/02/2018).

+ Bản án số 03/2019/HSST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt Lý H C 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 09 tháng tù về Trộm cắp tài sản (Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự). Tổng hợp hình phạt của hai tội là 24 tháng tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. PHẠM TH L, sinh ngày 15/8/1994; Nơi sinh: Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở: Thôn 12, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hùng Cường, sinh năm 1957; và bà: Hoàng Thị Đào, sinh năm 1963 (Đã chết); Chồng: Chưa có; Con: 01 con, sinh năm 2013;

Nhân thân: Bản án số 222/2013/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tuyên phạt PHẠM TH L 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 16/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt PHẠM TH L 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. NGUYỄN N T, sinh ngày 08/01/1989; Nơi sinh: Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Nghĩa Trung, TT Y S (Trước ngày 01/7/2021 là xã T Q) , huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thế Chuyền, sinh năm 1964; Mẹ đẻ:

Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1966; Vợ: Đỗ Thị Thủy sinh năm 1992; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh năm 2014;

- Nhân thân:

+ Bản án số 30/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang xử phạt NGUYỄN N T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 06 tháng tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội: 12 tháng tù (Đã chấp hành xong bản án ngày 21/7/2010);

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 958 ngày 09/6/2012 bị Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt NGUYỄN N T 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự C cộng;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58 ngày 08/02/2014 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền 1.800.000 đồng đối với NGUYỄN N T về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 72/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt NGUYỄN N T 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Trung, TT Y S (Trước ngày 01/7/2021 là xã T Q), huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Có đơn xin xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức Ph.

Địa chỉ: Thôn M, xã T M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Đồng Tuấn A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã T S, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Nguyễn Ngọc Th sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã T M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2021, Lý H C thuê phòng trọ của bà Từ Thị Tỵ tại thôn , xã T M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để ở và để sử dụng ma tuý và bán ma tuý. Trong thời gian này, C nhiều lần (không nhớ số lần và lượng chất ma túy từng lần mua) đến gặp Trương Thị Mùi - sinh năm 1978, trú tại tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên

Quang, tỉnh Tuyên Quang và Bùi Văn Mạnh, trú tại thôn 5, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để mua chất ma túy (dạng Heroine, Ketaminne và Methamphetamine) về sử dụng và bán kiếm lời. Việc C bán chất ma túy có PHẠM TH L biết và tham gia cùng. Để thuận tiện cho việc mua bán ma túy, C thuê NGUYỄN N T đi giao, bán ma túy cho khách theo sự hướng dẫn của C.

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2021 đến ngày 25/3/2021, C, L, T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2021, Nguyễn Ngọc Th sử dụng số thuê bao điện thoại di động (0914453421) gọi đến số thuê bao di động 0846628829 của PHẠM TH L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, L đồng ý. Ngay sau đó L đến phòng trọ gặp C và thông báo việc Thhỏi mua ma túy. C đã đồng ý đưa cho L 01 gói ma túy đá để L đem đến nhà của Nguyễn Ngọc Th bán với giá 500.000 đồng. Mua được chất ma túy Th đã sử dụng hết. Số tiền do bán chất ma túy mà có C đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 17 giờ, ngày 20/3/2021, Nguyễn Ngọc Thtiếp tục gọi điện cho PHẠM TH L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, L đồng ý rồi tiếp tục đến gặp C tại phòng trọ để thông báo cho C biết và lấy ma túy đến bán cho Th. Theo thỏa thuận, sau khi nhận 01 gói ma túy đá từ C, L đã mang đến nhà của Thđể giao hàng. Tại nhà ở của mình Thđưa cho L 200.000 đồng và nhận gói ma túy đá từ L, số ma túy này Thvà L đã cùng sử dụng hết. Số tiền do bán chất ma túy mà có, L không đưa cho C và đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 03: Khoảng 18 giờ, ngày 20/3/2021, Nguyễn Đức Ph gọi điện thoại cho Lý H C hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. C đồng ý và nhắn tin số tài khoản 05872290233 của mình mở tại ngân hàng Viettinbank cho Ph để Ph chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền từ Ph, C lấy 01 gói ma túy đá đem cất giấu phía sau cánh cổng sắt phòng trọ và nói cho L biết vị trí cất giấu, khi nào Ph đến thì L lấy gói ma túy đưa cho Ph, L đồng ý. Một lúc sau, L thấy Ph đến nên đã chỉ cho Ph vị trí gói ma túy C đã cất giấu trước đó theo sự chỉ dẫn của C. Mua được ma túy Ph đã sử dụng hết.

Lần 04: Khoảng 18 giờ, ngày 24/3/2021, khi Lý H C đang ở phòng trọ thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của Đồng Tuấn A, hỏi mua một lượng ma túy đá tương đương với số tiền 1.000.000 đồng, Tuấn A thỏa thuận với C chuyển khoản 500.000 đồng cho C trước, số tiền còn lại Anh khất nợ, C đồng ý và gọi điện cho NGUYỄN N T đến phòng trọ gặp C lấy ma túy đá mang đến nhà của Tuấn A, T đồng ý. Sau đó, C lấy một gói ma túy đá cất giấu phía sau cánh cổng sắt phòng trọ rồi đi ra ngoài. T đến phòng trọ của C lấy gói ma túy theo sự chỉ dẫn của C và đưa đến nhà cho Tuấn A. Giao hàng xong, theo thỏa thuận C chuyển vào tài khoản cho T 200.000 đồng tiền C. Số tiền do bán ma túy C đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 05: Khoảng 21 giờ, ngày 24/3/2021, C nhận được cuộc gọi từ số thuê bao di động 0349510125 của người đàn ông tên Hải đặt mua với C 20 viên ma túy tổng hợp và 02 chỉ ma túy loại Ketamine, rồi đem đến thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang cho Hải vào sáng ngày 25/3/2021. Quá trình giao dịch mua bán,

C thỏa thuận với Hải giá bán số lượng ma túy nêu trên là 22.000.000 đồng, C yêu cầu Hải trả trước 5.000.000 đồng. Hải đồng ý và chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản 05872290233 của C qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel. Sau khi nhận được tiền, C mua với Bùi Văn Mạnh, trú tại thôn 5, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang 20 viên ma túy tổng hợp và 02 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 17.000.000 đồng. C trả trước cho Mạnh 6.500.000 đồng, số tiền còn lại C khất nợ. Mua được chất ma túy về phòng trọ của mình C dùng giấy giấy vệ sinh và nilon bọc bên ngoài. Sau đó C đưa cho NGUYỄN N T đem gói ma túy trên đến giao cho Hải tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang và lấy 17.000.000 đồng còn lại. C thỏa thuận với T, sau khi mua bán ma túy xong, C sẽ trả cho T số tiền 1.500.000 đồng, T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 22B2-377.87 mang theo gói ma túy do C chuẩn bị đến thị trấn Na Hang, huyện Na Hang để giao cho Hải theo sự chỉ dẫn của C. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/3/2021, khi T đến tổ dân phố 8, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở (phòng trọ) của Lý H C tại thôn , xã T M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang phát hiện thu giữ: 01 chứng minh nhân dân số 070734087 mang tên Lý H C; 04 điện thoại di động, trong đó {01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm số thuê bao 0862754117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen (Của C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus kèm số thuê bao 0846628829, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Của L)}; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền đỏ, bên trong có 10 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, bên ngoài dán lớp băng dính màu xanh, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá); 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn ống hút; 01 cân điện tử; số tiền 14.000.000 đồng (12.000.000 đồng của C, 2.000.000 đồng của L) và một số túi nilon chưa sử dụng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 25/3/2021 đối với Lý H C, NGUYỄN N T và PHẠM TH L: Đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 344/GĐKTHS ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 20 viên nén màu xanh thu giữ của NGUYỄN N T có khối lượng 8,802 gam là chất ma túy tổng hợp MDMA; 01 gói nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của NGUYỄN N T có khối lượng 3,568 gam là ma túy tổng hợp Ketaminne.

Tại kết luận giám định số 345/GĐKTHS ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 10 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Lý H C có tổng khối lượng 2,432gam là chất ma túy tổng hợp Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Ngoài các vật chứng nêu trên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang còn thu giữ của NGUYỄN N T 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 22B2-377.87; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R9s PLUS.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lý H C, NGUYỄN N T, PHẠM TH L đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKSNH ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo:

Lý H C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

NGUYỄN N T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

PHẠM TH L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền C tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý H C, NGUYỄN N T và PHẠM TH L phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý H C từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, hạn tù tính từ ngày 25/3/2021; Phạt bổ sung bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Áp dụng: Các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NGUYỄN N T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, hạn tù tính từ ngày 25/3/2021; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Pham Thu L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 27/3/2021; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong (Bên trong 02 phòng bì là ma tuý thu giữ); 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn ống Th tinh màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền đỏ, kích thước 04cm x 08cm, bên trong có chứa 08 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh trắng, một đầu bị xé rách, trên vỏ có in nhiều chữ nước ngoài.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm số thuê bao 0862754117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen; 6.100.000đồng trong tổng số 12.000.000 đồng thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R9s PLUS thu của NGUYỄN N T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo L.

Truy thu sung quỹ nhà nước bị cáo NGUYỄN N T 200.000đ.

Truy thu sung quỹ nhà nước bị cáo PHẠM TH L 200.000đ.

Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 070734087 mang tên Lý H C cho bị cáo C.

Trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus kèm số thuê bao 0846628829, và 2.000.000 đồng cho bị cáo L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 5.900.000 đồng cho bị cáo C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Đỗ Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 22B2-37787.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bị truy tố và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 2/2021 Lý H C thuê nhà của bà Từ Thị Tỵ ở thôn 16 xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để ở. Tại đây bị cáo đã bán nhiều lần

ma tuý cho người khác. Nguốc gốc ma tuý C khai của người phụ nữ tên là Trương Thị Mùi và người đàn ông tên là Bùi Văn Mạnh. Bị cáo C mua về rồi chia thành nhiều túi nhỏ để bán. Cụ thể các lần chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2021, Lý H C và PHẠM TH L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Ngọc Thsinh năm 1990, trú tại thôn 9, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, với giá 500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2021, Lý H C và PHẠM TH L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Ngọc Thvới giá 200.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2021, Lý H C và PHẠM TH L có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức Ph 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Khoảng 18 giờ, ngày 24/3/2021, Lý H C và NGUYỄN N T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Đồng Tuấn A với giá 500.000 đồng. T được C trả tiền C 200.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/3/2021, Lý H C và NGUYỄN N T có hành bán trái phép 20 viên ma túy tổng hợp (MDMA) có khối lượng 8,802 gam và 3,568 gam Ketamine cho người đàn ông tên Hải với giá 22.000.000 đồng. Khi T đang trên đường đến thị trấn Na Hang, huyện Na Hang để giao hàng thì bị phát hiện bắt giữ. C được hưởng 5.000.000đ do Hải chuyển trả trước qua tài khoản.

Khoảng 16 giờ ngày 25/3/2021, Lý H C đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,432gam là chất ma túy tổng hợp Methamphetamine mục đích để bán.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vị trí, vai trò của từng bị cáo; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt chính.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma tuý và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma tuý là vật mà Nhà nước cấm lưu hành.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Lý H C có vị trí, vai trò cao nhất: Bị cáo là người đi mua ma tuý về để bán, chia nhỏ thành nhiều gói để mục đích bán cho nhiều người, nhiều lần; Bị cáo là người thuê bị cáo T mang ma tuý cho người mua nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu của người mua được giao ma tuý tận nơi.

Bị cáo PHẠM TH L và bị cáo Nguyễn Nam T có vị trí, vai trò sau bị cáo C. Bị cáo L tham gia bán 03 lần, bị cáo T bán 02 lần nhưng bị cáo T có 01 lần bán với khối lượng ma tuý lớn (20 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 8,802 gam và 3,568 gam Ketamine cho người đàn ông tên Hải). Vị trí, vai trò của L thấp hơn bị cáo T.

Bị cáo PHẠM TH L phạm tội lần này với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Các bị cáo đều có nhân thân xấu – nhiều lần bị Toà án xét xử. Nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính. Nhiều năm đi chấp hành án phạt tù có thời hạn nhưng các bị cáo không tự cải tạo thành người C dân tốt, là người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T đã tích cực giúp cơ quan điều tra điều tra vu án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn là không phù hợp vì bị cáo đăng ký nhân khẩu thường trú tại TT Y S nhưng ở trước khi bị bắt là ở thôn , xã T M là không phải ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo hiểu rõ, nhận thức rõ về hành vi bán ma tuý trái phép là vi phạm pháp luật chứ không là dân tộc thiểu số mà kém hiểu biết.

Tuy nhiên các mức hình phạt chính do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Lý H C phạm tội vì mục đích vụ lợi, thu lời bất chính nhiều lần (Lần 1: 500.000đ; Lần 3: 300.000đ; Lần 4: 300.000đ và Lần 5: 5.000.000đ). Đồng thời bị cáo có tài sản bị thu giữ là 12.000.000đ và các điện thoại di động. Do đó phạt tiền bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng

Bị cáo NGUYỄN N T phạm tội vì mục đích vụ lợi, thu lời bất chính với số tiền không lớn (200.000đ). Do đó phạt phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Bị cáo PHẠM TH L phạm tội giúp Lý H C, được hưởng số tiền không lớn (200.000đ). Do đó phạt phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Mức tiền đề nghị phạt bổ sung của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về tiền các bị cáo thu lời bất chính cần truy thu, sung quỹ Nhà nước. Truy thu của bị cáo Lý H C 6.100.000đ (Tổng số tiền của 05 lần bán ma tuý thu được: 500.000đ + 300.000đ + 300.000đ + 5.000.000đ);

Truy thu của bị cáo NGUYỄN N T 200.000đ.

Truy thu của bị cáo PHẠM TH L 200.000đ.

01 cân điện tử là C cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo Lý H C 5.900.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi Hành án.

Trả lại bị cáo PHẠM TH L 2.000.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi Hành án.

Về vật chứng: Ma túy thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Các vật chứng khác đang thu giữ:

Các tài sản là 05 điện thoại di động thu giữ { trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm số thuê bao 0862754117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen (Thu giữ của bị cáo C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus kèm số thuê bao 0846628829, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Thu giữ của bị cáo L) ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R9s PLUS (Thu giữ của NGUYỄN N T)}. Trong các điện thoại này có điện thoại sử dụng liên lạc để bán ma tuý nhưng các bị cáo còn sử dụng vào các liên lạc khác trong cuộc sống do đó trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 chứng minh nhân dân số 070734087 mang tên Lý H C là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo nên trả cho bị cáo C

Xe mô tô thu giữ của bị cáo T là tài sản chung của bị cáo T và vợ bị cáo T. Tài sản này là Ph tiện bị cáo và vợ bị cáo sử dụng các C việc trong cuộc sống. Bị cáo T sử dụng vào việc đi bán ma tuý vợ bị cáo không biết. Do đó trả lại cho vợ bị cáo T (Chị Đỗ Thị Th).

Các đồ dùng vật dụng khác thu giữ gồm 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn ống Th tinh; một số túi nilon không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong vụ án này, qúa trình điều tra bị cáo Lý H C còn khai nhận. Khoảng cuối tháng 02/2021, tại khu vực phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, C còn có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho một người đàn ông tên Hải (không biết địa chỉ) với giá 300.000 đồng và bán nhiều lần ma túy cho nhiều người khác (không nhớ cụ thể bán cho ai). Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của C, không có tài liệu nào khác chứng minh do vậy không có căn cứ để quy kết.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý H C, PHẠM TH L, NGUYỄN N T, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Đức Ph, Đồng Tuấn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Na Hang để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Vi Văn Phong, sinh năm 1989, trú tại thôn Khau Tinh, xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là người đứng tên đăng ký số thuê bao điện thoại 0349510125 mà Lý H C khai là của người đàn ông tên "Hải" sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Lý H C. Quá trình điều tra xác định Vi Văn Phong không được đăng ký và sử dụng số điện thoại nêu trên, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1992, trú tại thôn Nghĩa Trung, xã T Q, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (là vợ của bị cáo T) không biết việc bị cáo NGUYỄN N T sử dụng số thuê bao di động 0395813705 của mình để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Từ Thị Ty, trú tại thôn , xã T M, huyện Yên Sơn là chủ nhà cho bị cáo Lý H C thuê trọ không biết việc bị cáo Lý H C sử dụng địa điểm do mình quản lý để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người tên là Trương Thị Mùi, sinh năm 1978, trú tại tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1991, trú tại thôn Hòn Vang, xã T Q (Nay là TT Y S), huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình điều tra, Trương Thị Mùi, Bùi Văn Mạnh không có mặt tại địa Ph; chưa đủ căn cứ xác định những người nêu trên là người bán ma túy trái phép cho bị cáo Lý H C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tách phần tài liệu có liên quan đến hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý H C, bị cáo NGUYỄN N T và bị cáo PHẠM TH L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý H C 10 (Mười) năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/3/2021); Phạt tiền bổ sung 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Áp dụng: Các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo NGUYỄN N T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/3/2021); Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo PHẠM TH L 08 (Tám) năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/3/2021); Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp.

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong bên trong có chứa ma túy; 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn ống Th tinh màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền đỏ, kích thước 04cm x 08cm, bên trong có chứa 08 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh trắng, một đầu bị xé rách, trên vỏ có in nhiều chữ nước ngoài.

Tịch thu 01 cân điện tử sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo NGUYỄN N T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9s PLUS nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án,

Trả lại cho chị Đỗ Thị Th xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 22B2-377.87.

Trả lại bị cáo Lý H C 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại bị cáo Lý H C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm số thuê bao 0862754117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả cho bị cáo Lý H C 01 chứng minh nhân dân số 070734087 mang tên Lý H C.

Trả lại bị cáo PHẠM TH L 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại bị cáo PHẠM TH L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus kèm số thuê bao 0846628829, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

Truy thu, sung quỹ nhà nước bị cáo Lý H C 6.100.000đ (Sáu triệu một trăn nghìn đồng) (Được trừ vào số tiền 12.000.000đ thu giữ của bị cáo)

Truy thu sung quỹ nhà nước bị cáo NGUYỄN N T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước bị cáo PHẠM TH L 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Số tiền thu giữ đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang mở tại kho bạc nhà nước huyện Na Hang theo Giấy nộp tiền ngày 06/4/2021.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý H C, bị cáo PHẠM TH L và bị cáo NGUYỄN N T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam CA Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành